

# CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



# NỘI DUNG

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

06

### GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Thông tin khái quát
- 07 Lĩnh vực hoạt động
- 08 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 17 Rủi ro
- 20 Mục tiêu và định hướng tương lai

22

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 23 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình tài chính
- 39 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 42 Thông tin cổ đông

44

### BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 45 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 48 Tình hình tài chính
- 49 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 52 Kế hoạch phát triển tương lai

55

### BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 56 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 58 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 58 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

### 61 QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 74 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

### 76 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015

## THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2015 đã qua đi, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn, Công ty CP Cao su Tây Ninh (TRC) cũng gặp không ít biến động trong bối cảnh kinh tế chung của cả nước nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam trong năm 2015 có khả quan hơn 2014 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi thì kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do chi phí đầu vào tăng cao, thị trường thu hẹp, hàng tồn kho lớn, lãi suất vẫn cao gây khó khăn cho sản xuất của doanh nghiệp. Tuy nhiên,

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 mà Công ty CP Cao su Tây Ninh đã đạt được mặc dù có thấp hơn so với năm 2014 về doanh thu, lợi nhuận do tình hình giá bán bình quân trong năm 2015 giảm so với năm 2014 nhưng Công ty cũng đã đảm bảo được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động được ổn định, an sinh xã hội trên địa bàn địa phương được duy trì tốt. Là một trong các đơn vị đi đầu trong việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Để đạt được kết quả trên là nhờ Công ty có tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ công nhân viên chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục xây dựng TRC ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Tuy các điều kiện kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 tạm ổn định: lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng tín dụng hợp lý, lãi suất phù hợp và tỷ giá được điều chỉnh nhẹ, đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong lộ trình tiếp tục tái cấu trúc theo hướng phát triển bền vững và hội nhập trước xu thế cạnh tranh gay gắt hơn. Do vậy năm 2016 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn, diễn biến khó lường đối với nền kinh tế, và cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

Lãnh đạo Công ty CP Cao su Tây Ninh luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, cá nhân tôi và tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2016 và tương lai. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, nâng thương hiệu của TRC lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh nói riêng.

Trân trọng.





## I. GIỚI THIỆU

---

- ❖ Thông tin khái quát
  - ❖ Lĩnh vực hoạt động
  - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
  - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
  - ❖ Rủi ro
  - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Tên công ty** : CTCP CAO SU TÂY NINH  
**Tên tiếng anh** : TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY



**Vốn điều lệ** : 300.000.000.000 đồng  
(Ba trăm tỷ đồng)

**Mã cổ phiếu** : TRC

**Trụ sở chính** : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh

**Điện thoại** : 066. 3853606 – 3853232

**Fax** : 066. 3853608

**Email** : taniruco@gmail.com

**Website** : www.taniruco.com.vn

**Giấy chứng nhận ĐKKD** : Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2014

Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.
- Kiểm nghiệm cao su cốm SVR các loại và cao su ly tâm theo TCVN
- Chế biến xuất nhập khẩu gỗ, đóng pallet, sản xuất cây cao su giống.
- Kinh doanh nhiên liệu, vật tư tổng hợp.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và điện.

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1908** Công ty bắt đầu thành lập từ năm 1908 với 27 Ha đầu tiên tại Vên Vên và sau đó phát triển thêm lên đến 2.600Ha
- 1975** Đồn điền được chuyển thành Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh và thuộc sở hữu nhà nước
- 1981** Nông Trường được nâng cấp lên thành Công ty và lấy tên là Công ty Cao su Tây Ninh.
- 1987** Tổng cục Cao su Việt Nam ký quyết định đổi Công ty Cao su Tây Ninh thành XN liên hợp cao su Tây Ninh
- 1993** Bộ Nông Nghiệp cho phép chuyển XNLH cao su Tây Ninh trở lại thành Công ty Cao su Tây Ninh
- 2004** Thủ Tướng Chính phủ quyết định chuyển Công ty cao su Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên cao su Tây Ninh và hoạt động theo luật doanh nghiệp
- 2006** Tháng 11, Bộ NN và PTNT ký quyết định chuyển Công ty TNHH một thành viên Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh cho đến nay
- Tháng 12, Tổ chức đại hội đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công Ty CP Cao Su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, tương đương 30 triệu cổ phần phổ thông. Công Ty Cổ Phần Cao Su Tây Ninh được nhận giấy phép đăng ký kinh doanh số 4503000058 từ Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh, c hính thức hoạt động theo mô hình cổ phần.
- 2007** Niêm yết 30 triệu CP lên Sở GDCK TpHCM (HoSE)
- 2012** Triển khai phát triển dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia
- 2014** Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia



## Những giải thưởng tiêu biểu

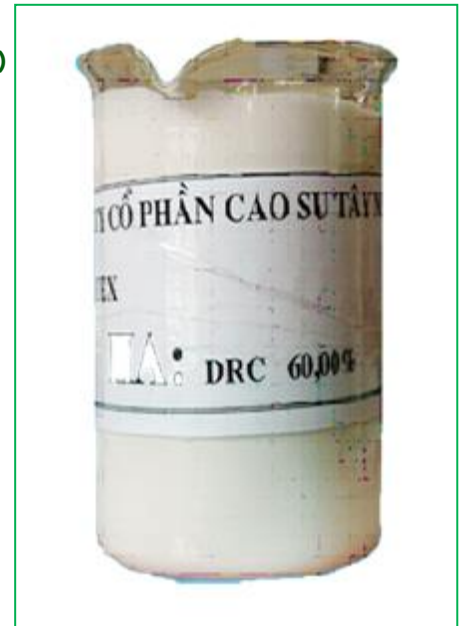


Chủ T



## Sản phẩm tiêu biểu

CAO SU LY TÂM (HA)



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



CAO SU SVR CV50

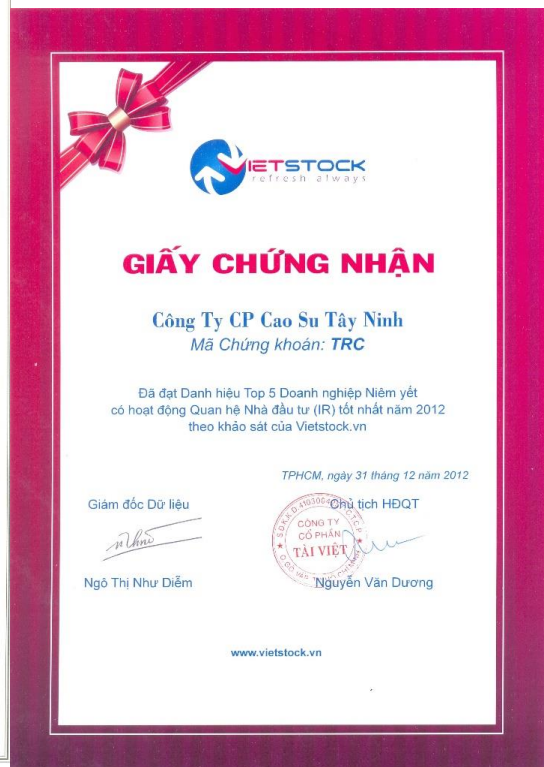


CAO SU SVR CV60



CAO SU TỜ RSS3

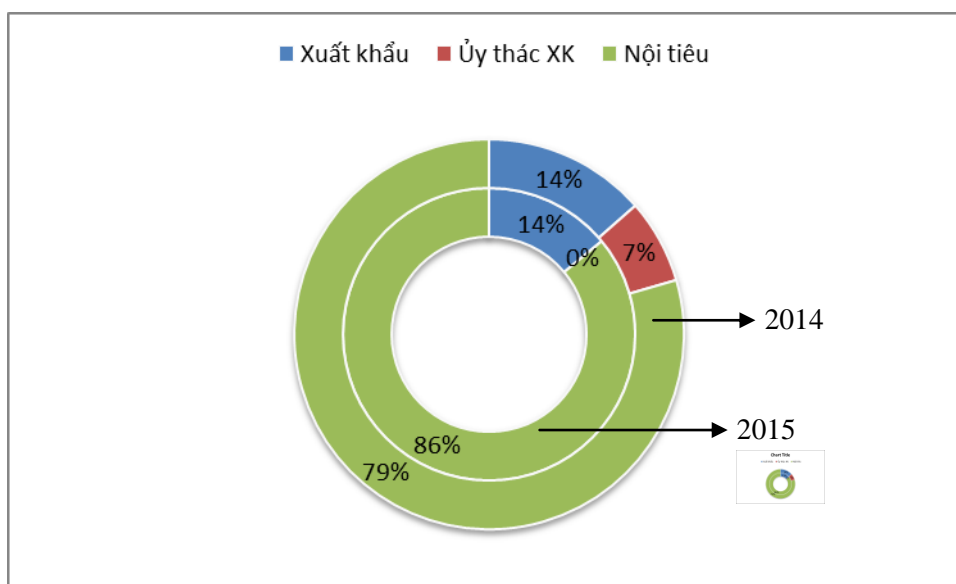
# NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU





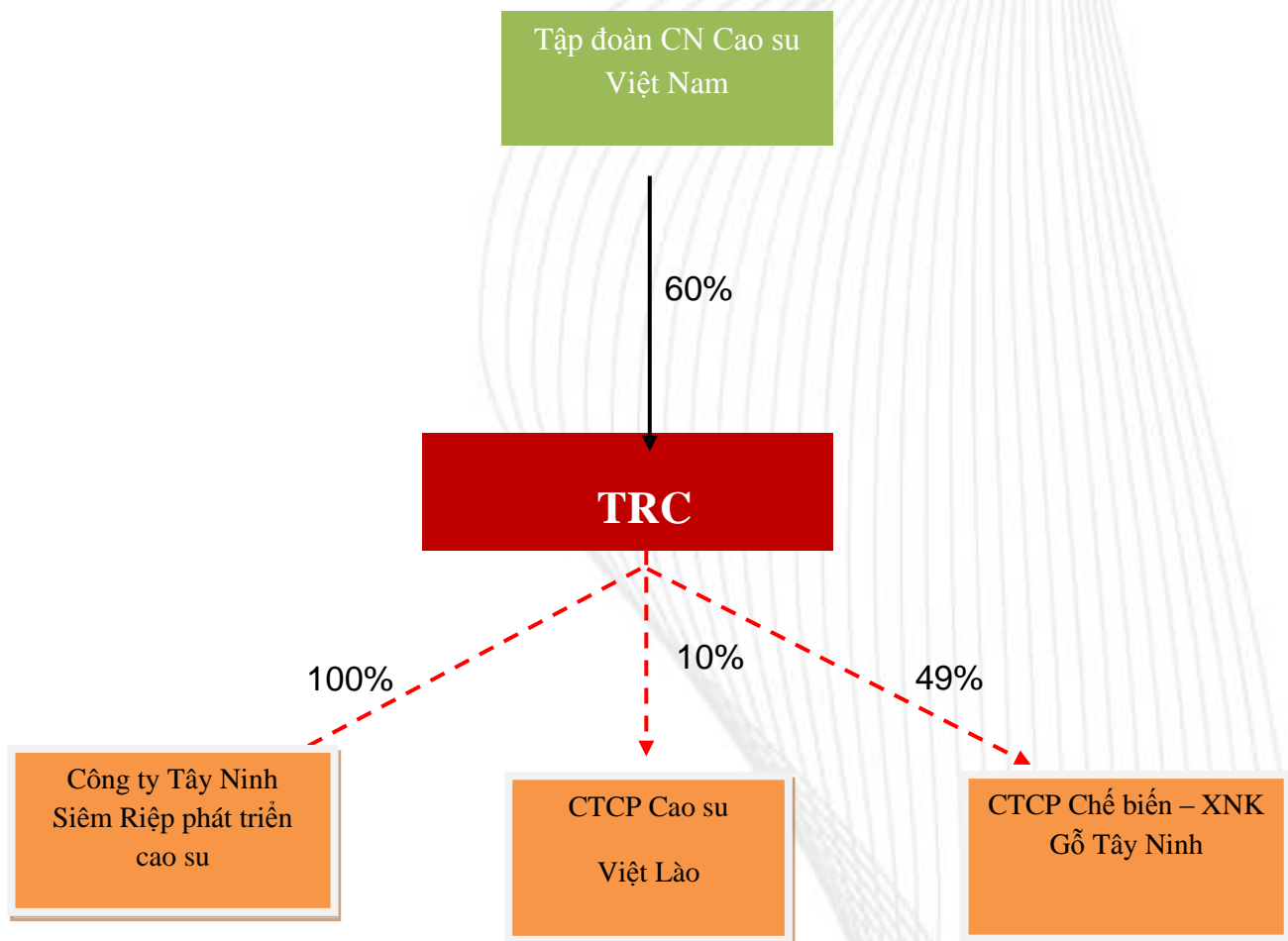
## Cơ cấu doanh thu

Kênh tiêu thụ	2014		2015	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác	11.237	435.727	10.496	323.492
Cao su thu mua	779	31.447	469	15.374



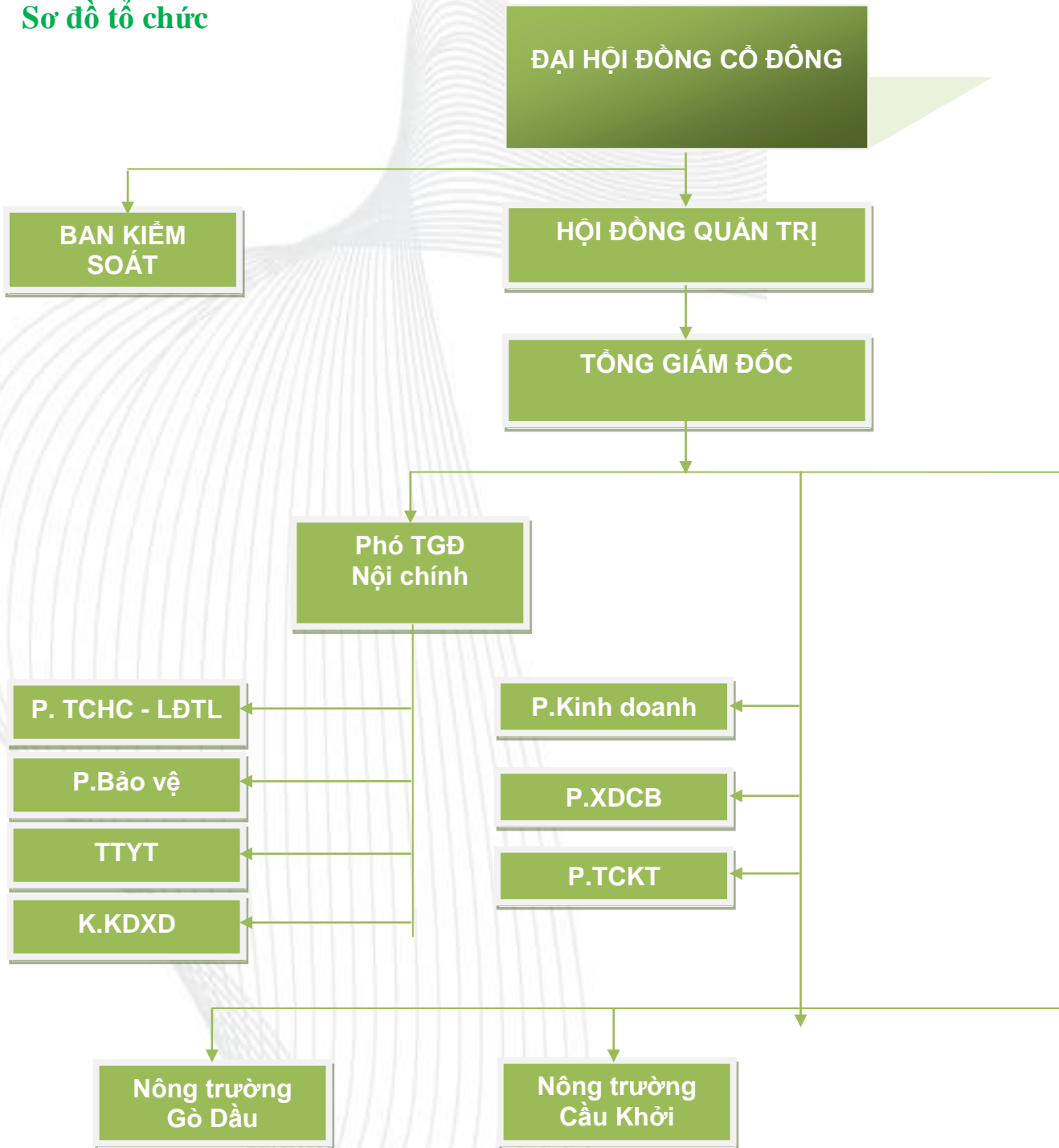
## Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### Mô hình quản trị



- - - - -> Công ty con, liên doanh, liên kết
- > Tổ chức/Cá nhân sở hữu TRC

## Sơ đồ tổ chức



**Ghi chú:**

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BKS: Ban Kiểm soát

TTYT: Trung tâm y tế

P.TCKT: Phòng Tài chính kế toán

P.KD: Phòng kinh doanh

P.QLCL: Phòng quản lý chất lượng

P.TCHC - LĐTL: Phòng Tổ chức hành chính, Lao động tiền lương

P.XDCB: Phòng xây dựng cơ bản

CKCB: Cơ khí chế biến

XLNT: Xử lý nước thải

NT: Nông trường

CBBC: Chế biến Bền Củi

Phó TGD  
Đầu tư

Các dự án

Phó TGD  
Kỹ thuật

P.Quản lý chất  
lượng

P.Kỹ thuật

Nông trường  
Bền Củi

Xi nghiệp  
CKCB





## RỦI RO

### Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tây Ninh nói riêng.

### Rủi ro về thuế xuất khẩu

Việc chịu thuế suất xuất khẩu sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành xuất khẩu và khả năng lợi nhuận của công ty. Trong thời gian tới, nếu giá cao su thế giới có xu hướng giảm, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp cao su, Bộ Tài chính sẽ xem xét phối hợp với các bộ ngành nghiên cứu, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu cao su cho phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

### Rủi ro về tỷ giá

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam





### Rủi ro về lãi suất

Ảnh hưởng của những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tính hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

### Rủi ro dịch bệnh, thời tiết, cháy rừng

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Do thời tiết hạn hán nắng nóng kéo dài, nguy cơ cháy rừng cao su rất cao. Do vậy, Công ty đã lên kế hoạch phòng chống cháy rừng cao su cho Công ty mẹ ở Việt Nam và Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Vương quốc Campuchia

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây

### Rủi ro dự án cao su tại Campuchia

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội ,...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.

## Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay mà Ban Tổng Giám Đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền

## Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp



## Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
- Thực hiện trách nhiệm một cách nghiêm túc với luật pháp, xã hội, môi trường và người lao động như đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến Trung tâm và nhà máy chế biến Bến Củi để đạt tiêu chuẩn xả thải cột A theo quy định của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh.



## Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2013.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tổ chức và nhân sự
  - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
  - ❖ Tình hình tài chính
  - ❖ Thông tin cổ đông
-

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	% KH 2014	% 2014/2013
Diện tích khai thác	Ha	5.015	4.838	100%	96,6%
Sản lượng khai thác	Tấn	10.722	11.410	110,2%	106,4%
Năng suất khai thác	Tấn/ha	2,14	2,36	110,2%	110,2%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.014	12.016	99,6%	99,2%
Tổng doanh thu	Tr đồng	790.162	598.306	108,5%	75,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	260.551	156.596	240,6%	60,1%

Năm 2014 vừa qua, mặc dù diện tích khai thác có thấp hơn so với năm 2013 tuy nhiên nhờ năng suất khai thác tăng từ 2,14 tấn/ha lên mức 2,36 tấn/ha đã giúp cho sản lượng tiêu thụ tăng mạnh. Năm 2014 công ty đạt sản lượng khai thác 11.410 tấn vượt 10,2% so với kế hoạch cả năm, tăng 6,4% so với năm 2013. Trong đó, so với kế hoạch cả năm, sản lượng xuất khẩu chỉ đạt 61,7%; bằng 96,7% năm 2013. Sản lượng tiêu thụ nội địa đạt tương đương năm 2013 nhưng vượt 18,5% kế hoạch cả năm. Tuy nhiên vì giá bán bình quân giảm mạnh từ hơn 52,0 triệu đồng/tấn năm 2013 về mức 38,7 triệu đồng/tấn năm 2014 đã làm cho doanh thu giảm mạnh, đạt 598 tỷ đồng, chỉ bằng 75,7% so với mức thực hiện năm 2013.

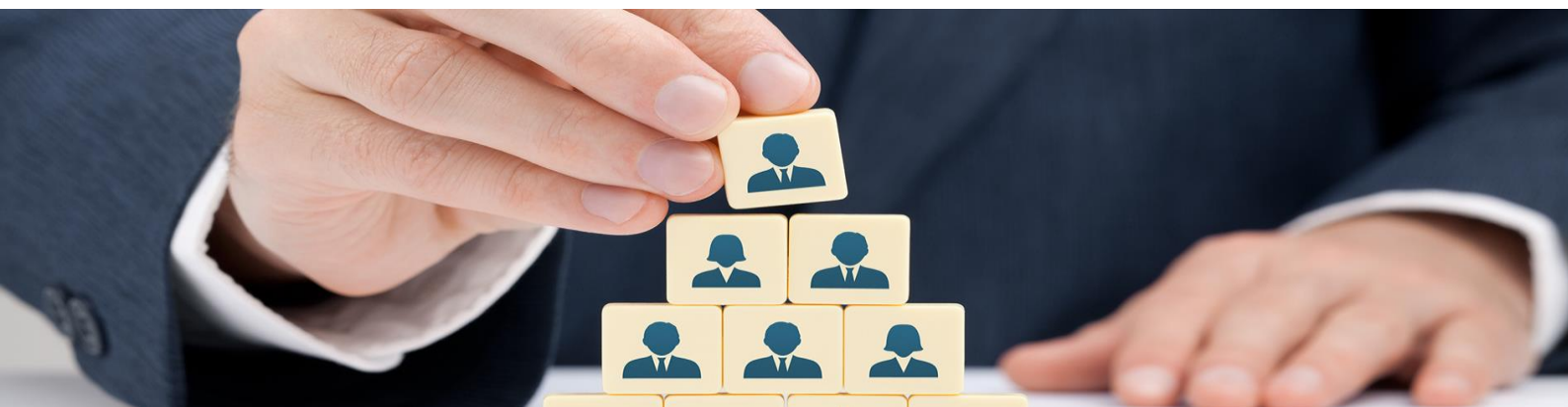
Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 71 tỷ đồng và đóng góp thêm 43,5 tỷ đồng lợi nhuận khác cho công ty năm vừa qua. Kết thúc năm 2014, công ty mẹ đạt tổng LNTT là 156,6 tỷ đồng vượt 240% so với kế hoạch và tương đương 60,1% mức thực hiện năm 2013.

## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Lê Văn Chành	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Trương Văn Minh	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Lê Bá Thọ	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>			
01	Lê Văn Chành	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Trương Văn Minh	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
03	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
04	Hồ Ngọc Tùng	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
01	Bùi Thanh Tâm	Trưởng Ban	-
02	Nguyễn Hồng Thái	Thành Viên	-
03	Đỗ Thị Thanh Vân	Thành Viên	-

**Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2015:** không có





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Hứa Ngọc Hiệp**  
Chủ tịch HĐQT



**Ông Lê Văn Chành**  
Tv. HĐQT kiêm TGD



**Ông Lê Bá Thọ**  
Tv. HĐQT



**Ông Trương Văn Minh**  
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



**Ông Nguyễn Thanh Liêm**  
Tv. HĐQT

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### **Ông HỨA NGỌC HIỆP**

#### **Chủ tịch HĐQT**

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư nông nghiệp ngành trồng trọt

**Năm sinh** : 1958

**CMND** : 020109521

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 373/1 Nguyễn Đình Chiểu, P5,  
Q3, Tp.HCM

#### **Quá trình công tác :**

Từ năm 1986-1990: Thư ký riêng Tổng Cục trưởng Tổng Cục Cao su

Từ năm 1990-1993: Thư ký riêng Phó TGD thường trực và Thư ký TGD Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 1993-1996: Phó VP - Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 1996-2001: Chánh VP - Tổng Công ty Cao Su Việt Nam

Từ năm 2001-2007: Trưởng Ban tổ chức Cán bộ - Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 2007-2011: Trưởng Ban tổ chức Cán bộ - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

TV.HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Từ 2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Trưởng ban tổ chức Cán bộ - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%  
Đại diện vốn nhà nước: 10.500.000 CP  
- Tỷ lệ: 35%

**Họ tên người liên quan:** Không có



## **Ông LÊ VĂN HÀNH**

**TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế**

**Năm sinh : 1963**

**CMND : 290288403**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu,  
Tỉnh Tây Ninh**

**Quá trình công tác :**

Từ năm 1980-1992: Cán bộ phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992-1993: Phó phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1993-1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2006: Phó TGĐ CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ 2011 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.600 CP - Tỷ lệ: 0,0087%  
Đại diện vốn nhà nước: 4.500.000 CP - Tỷ lệ: 15%

**Họ tên người liên quan:** Không có



## **Ông TRƯƠNG VĂN MINH**

**TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp**

**Năm sinh : 1962**

**CMND : 290885802**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh**

**Quá trình công tác :**

Từ năm 1985-1999: Công tác tại Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2001: Học Đại học Chính trị

Từ năm 2001-2003: Giám đốc Nông trường Cầu Khởi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2003-2007: Giám đốc Nông trường Bến Củi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2007-2010: Phó TGD CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ năm 2010 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.100 CP - Tỷ lệ: 0,007%  
Đại diện vốn nhà nước: 3.000.000 CP - Tỷ lệ: 10%

**Họ tên người liên quan:** Không có



## **Ông LÊ BÁ THỌ**

**TV.HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh Doanh CTCP Cao su Tây Ninh**

**Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế ngành QTKD**

**Năm sinh : 1961**

**CMND : 290435349**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh**

### **Quá trình công tác:**

Từ năm 1984-1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1989-2008: Trưởng phòng KD CTCP Cao su Tây Ninh

Từ năm 2008-đến nay: TV.HĐQT, Trưởng phòng KD CTCP Cao su Tây Ninh

### **Cổ phiếu nắm giữ:**

Cá nhân sở hữu 23.200 CP - Tỷ lệ: 0,077%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

### **Họ tên người liên quan:**

Ngô Thị Phượng – Vợ

Số CP nắm giữ: 20.240 CP - Tỷ lệ: 0,067%



**Ông NGUYỄN THANH LIÊM**

**TV.HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn**

**Trình độ chuyên môn :Kỹ sư nông nghiệp ngành trồng trọt;  
Cử nhân kinh tế ngành QTKD**

**Năm sinh : 1958**

**CMND : 290020144**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Xã Bến Củi, Huyện Dương Minh  
Châu, Tỉnh Tây Ninh**

**Quá trình công tác:**

Từ năm 1979-1990: Công tác tại Nông trường Bến Củi Cty  
Cao su Tây Ninh

Từ năm 2005-2007: Phó GD Nông trường Gò Dầu

Từ năm 2007-2012: Phó GD Nông trường Bến Củi

Từ 2012 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn  
CTCP Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.700 CP - Tỷ lệ:  
0,009%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan:** Không có

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông LÊ VĂN CHÀNH** (*SYLL tương tự phần HĐQT*)



**Ông TRƯƠNG VĂN MINH** (*SYLL tương tự phần HĐQT*)



## **Ông HỒ NGỌC TÙNG**

### **Phó Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư Nông nghiệp – Cử nhân QTKD

**Năm sinh :** 1966

**CMND :** 281029520

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** 23D3 KDC Hiệp Thành, P. Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

### **Quá trình công tác :**

Từ năm 1988-1991: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cao su Sông Bé

Từ năm 1991-1994: Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994-1998: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Cùi kiêm Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1998-2000: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2000-2011: Phó Giám Đốc Xí nghiệp Cơ khí Chế biến – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 03/2008 được bầu là thành viên BKS Công ty.

Từ 2011-2013: Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Từ 2013 - đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 1.800 CP - Tỷ lệ: 0,006%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

**Họ tên người liên quan:** Không có





## **Ông NGUYỄN VĂN HẠNH**

### **Phó Tổng Giám Đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư Nông nghiệp

**Năm sinh :** 1960

**CMND :** 290020678

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

### **Quá trình công tác:**

Từ năm 1980 -1982: Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1982 - 1983: Đội phó Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1983 -1987: Đội trưởng đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1987 - 1992: Phó Giám Đốc Nông trường Cầu Khởi – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992 - 1994: Phó phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994 - 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2013 -đến nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 13.000 CP  
Tỷ lệ: 0,04%  
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP  
Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan:** Bùi Thị Nhua – Vợ  
Số CP nắm giữ: 30.000 CP  
Tỷ lệ: 0,1%

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



**Ông Bùi Thanh Tâm**  
Trưởng Ban kiểm soát



**Ông Nguyễn Hồng Thái**  
Tv. Ban kiểm soát



**Bà Đỗ Thị Thanh Vân**  
Tv. Ban kiểm soát



**1. Ông: BÙI THANH TÂM**

**Ttrưởng Ban kiểm soát**

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Tài chính-Kế toán viên

**Năm sinh** : 1975

**CMND** : 022974093

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 8/28a Nguyễn Thiện Thuật, Tp.HCM

**Quá trình công tác** :

Từ năm 1998-1999: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Xây lắp III

Từ năm 1999-2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP CN và XNK Cao su

Từ năm 2006-2014: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tập đoàn CN Cao su VN

**Hiện nay** : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan** : Không có



**2. Bà: ĐỖ THỊ THANH VÂN**

**Tv. Ban kiểm soát**

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế- Tài chính DN

**Năm sinh** : 1967

**CMND** : 290382468

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác** :

Từ năm 1988-2012: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Cty Cao su Tây Ninh

Từ 04/2012-2014: : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh

**Hiện nay** : Tv. Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 1.300 CP - Tỷ lệ: 0,004%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan** : Không có



**3. Ông: NGUYỄN HỒNG THÁI**

**Tv. Ban kiểm soát**

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Nông nghiệp

**Năm sinh** : 1968

**CMND** : 290998898

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Xã Thạnh Đức, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác** :

Từ năm 1989-2009: Công tác tại Nông trường Gò Dầu, Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2010-2011: Phó Giám đốc Nông trường Gò Dầu

Từ năm 2011-04/2012: Phó phòng Kỹ thuật CTCP Cao su Tây Ninh

Từ 04/2012-đến nay: Tv. Ban KS kiêm Phó phòng kỹ thuật CTCP Cao su Tây Ninh

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan** : Không có

## Thống kê lao động

Chỉ tiêu	SL (người)
<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	
HĐ có xác định thời hạn	1.867
HĐ không xác định thời hạn	297
HĐ theo thời vụ (công nhật)	67
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.231</b>

### Biến động lao động trong năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	2.569 người
Tăng trong kỳ:	1.459 người
Giảm:	1.797 người
<b>Lao động có mặt cuối kỳ:</b>	<b>2.231 người</b>

### Tổ chức cán bộ:

- Nâng bậc lương: 789 người
- Bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn: 29 người
- Bổ nhiệm và đề bạt: 01 người
- Điều động: 15 người
- Khen thưởng: Công ty đã khen thưởng cho 99 tập thể và 342 cá nhân, được cấp trên khen thưởng 38 tập thể, 160 cá nhân trong các phong trào thi đua lao động sản xuất với tổng số tiền là 1.818.985.000 đồng.
- Xử lý vi phạm kỷ luật: 02 người, trong đó kỷ luật hình thức khiển trách 01 người, kỷ luật hình thức cách chức, chuyển công tác khác 01 người

### Giải quyết chế độ chính sách

- Nghỉ việc trợ cấp 1 lần: 677 trường hợp (tổng kinh phí Công ty chi trả 18.139.314.284 đồng).
- Giải quyết hưu trí: 80 người. (tổng số tiền trợ cấp nghỉ hưu là 388.240.000 đồng)

### Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ (2 kỳ/tháng).
- Tiền lương, thưởng được cấp phát kịp thời, đúng và đầy đủ.
- Trang cấp đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động cho CB.CNV.
- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật đầy đủ theo chế độ Nhà Nước quy định
- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho Công nhân.

- Lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc, trong năm Công đoàn Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua nước rút, thi đua nữ 2 giỏi,... Qua đó, đã khen thưởng cho 38 tập thể, 101 cá nhân với số tiền hơn 96,9 triệu đồng. Đã đề nghị xét tặng Giải thưởng Cao su Việt Nam cho CN Nguyễn Thị Mỹ Dung – Nông trường Cao su Bến Củi; và đề nghị khen thưởng cá nhân điển hình tiên tiến cấp tỉnh cho công nhân Phạm Bảo Châu – Nông trường Cao su Cầu Khởi.
- Tham gia cùng chuyên môn thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như : BHXH, BHYT, BHLĐ, tham gia việc chuyển xếp lương mới giúp người lao động yên tâm trong công việc cũng như khi về nghỉ hưu theo chế độ.
- Tổ chức thăm tặng quà CB lão thành, công nhân bị TNLĐ, giúp đỡ các gia đình công nhân và nhân dân nghèo trên địa bàn, tổ chức thăm và tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sĩ.
- Hỗ trợ một phần kinh phí cho các tổ chức hội từ thiện đón tết như: Hội chữ thập đỏ, thanh niên xung phong, người mù, chất độc da cam...
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà các gia đình Công nhân có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức đối thoại giữa giám đốc 3 NT với giới lao động về chương trình hành động của Nông trường trong năm 2015 số người tham dự trên 2,000 người. Qua đó Công đoàn tuyên truyền động viên CB- CNVC yên tâm trước tình hình lương tiền đang xuống thấp hiện nay.
- Công đoàn Công ty kết hợp với các phòng ban chức năng thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện ATVSTP ở các bếp ăn tập thể trong toàn Công ty góp phần đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Phối hợp cùng chuyên môn tổ chức đào tạo mới và đào tạo lại tay nghề cho công nhân. Tổ chức Hội nghị người lao động đạt tỷ lệ 100%.
- Vận động CNVC-LĐ hưởng ứng tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động và PCCN, thông qua các hình thức: treo băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động.

### **Công tác chăm lo sức khỏe cho Công Nhân**

- Trung tâm y tế thực hiện trong năm 2015: Điều trị và khám kê toa cho 26.348 lượt người (trong đó điều trị nội trú cho: 1.007 bệnh nhân, tổng số ngày điều trị: 5.950 ngày); Cấp cứu: 741 ca đa số là nhân dân địa phương (60%); Chuyển tuyến trên cấp cứu 355 ca.
- Tổ chức khám sức khỏe 02 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV (Đợt 1: 2.033/2.169 CB.CNV đạt tỉ lệ 93,73% tổng số CBCNV được khám sức khỏe. Đợt 2: 1.362/1.943 CB.CNV đạt tỉ lệ 70,1% tổng số CBCNV được khám sức khỏe. Đặc biệt, TTYT đã triển khai khám sức khỏe cho CBCNV công ty đúng theo thông tư 14/2013 của Bộ y tế. Tổ chức tầm soát ung thư cổ tử cung sớm cho tất cả CBCNV nữ từ 40 tuổi trở lên (làm xét nghiệm PAP'S)
- Kết hợp cùng y tế địa phương luôn luôn đảm bảo đủ lượng thuốc dự phòng chống dịch, đảm bảo công tác phòng dịch có hiệu quả cao.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% Tăng/Giảm
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.648.469.065.257</b>	<b>1.587.255.433.821</b>	<b>103,9</b>
Doanh thu thuần	362.947.258.988	500.638.025.019	72,5
Lợi nhuận trước thuế	62.861.040.364	164.176.237.316	38,3
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>54.788.424.888</b>	<b>138.925.261.915</b>	<b>39,4</b>

### - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2014
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	77,34	67,00
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	22,66	33,00
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	14,39	8,83
	- Nợ/Vốn CSH	%	16,81	9,96
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,18	2,60
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,95	3,48
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)</b>			
	- TS LNST/Vốn điều lệ	%	17,28	45,63
	- TS LNST/Doanh thu	%	13,03	22,88
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,72	9,70
<b>5</b>	<b>Vòng quay hoạt động</b>			
	- Vòng quay HTK	Vòng	3,68	4,15
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,25	0,29

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### 1. Dự án đầu tư vào Công ty con Tây Ninh Siêm Riệp

- Dự án đã được Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư ra nước ngoài và Hội đồng phát triển Vương quốc Campuchia chính thức cấp phép đầu tư vĩnh viễn vào Campuchia. Tổng mức dự án là 64,79 triệu USD (1.360,92 tỉ đồng) trong đó vốn Công ty mẹ 70% là 45,35 triệu USD (952,64 tỉ đồng), vốn vay 30% là 19,44 triệu USD (408,28 tỉ đồng) với qui mô là 7.600 ha. Địa điểm tại huyện Trapeang Prasat, Vương quốc Campuchia.
- Đến 31/12/2015 đã hoàn thành kế hoạch trồng mới 2015 là 1.294,81ha, tổng diện tích lũy kế là 6.444,9 ha, theo đánh giá của Tập Đoàn CN Cao su Việt Nam thì vườn cây phát triển tốt.
- Trong năm 2015, Công ty mẹ đã chuyển cho công ty con số tiền là 86,37 tỷ đồng (tương đương 3.885.100 USD), và Công ty con đã vay tại SHB.PP Campuchia là 89,55 tỷ đồng (tương đương 3.973.000 USD), nâng tổng vốn lũy kế đã huy động cho DA đến 31/12/2015 là 870,816 tỷ đồng (tương đương 40.538.100 USD), trong đó vốn góp từ Công ty mẹ là 731,677 tỷ đồng (tương đương 34.365.100 USD) và vốn vay tại Công ty con là 139,139 tỷ đồng (tương đương 6.173.000 USD).
- Dự án đang trong quá trình đầu tư.

### 2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gõ Tây Ninh

Đây là Công ty liên kết, bắt đầu hoạt động chính thức từ năm 2009 với tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, Cty CP Cao su Tây Ninh tham gia 49% vốn điều lệ tương đương 24,5 tỷ đồng. Công ty đã góp 100%. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Lợi nhuận lũy đến năm 2014 là 49 tỉ đồng. Riêng Công ty đã nhận cổ tức lũy kế của Công ty Gõ đến nay là 7,7 tỉ đồng.

### 3. Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào

- Mục đích đầu tư: Trồng 10.000 ha cao su.
- Tổng vốn điều lệ 775 tỷ đồng, Cty CP Cao su Tây Ninh đã góp 10% VDL, tương đương 77,5 tỷ đồng. Diện tích trồng: 10.000 ha, địa điểm tại tỉnh Chambasac, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2005. Hiện nay Dự án đã đưa vào khai thác là 8.240,97 ha, đã xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 15.000 tấn/năm.
- Năm 2015 Công ty lỗ 10,5 tỷ đồng (lỗ trong kế hoạch)

### 4. Dự án Cty CP Cao su Dầu Tiếng-Lào Cai:

- Mục đích đầu tư: Trồng 2.000 ha cao su.
- Tổng vốn điều lệ: 400 tỷ đồng.
- Thời gian triển khai trồng mới: năm 2011.
- Đến 31/12/2015 Công ty đã trồng được 1.500,18 ha
- Kế hoạch góp vốn 80 tỷ đồng tương đương: 20%. Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đã góp vốn 34,76 tỷ đồng đạt 43,3%. Năm 2015, do tình hình giá bán mủ giảm nên các khoản tích lũy chủ yếu tập trung cho dự án Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển cao su mà Công ty làm chủ đầu tư 100% vốn. Căn cứ vào tình hình tài chính hiện tại của Công ty CP Cao su Tây Ninh, ngày 20/07/2015 Công ty đã có văn bản số 1112/TTr-CSTN gửi Tập đoàn CN Cao su Việt Nam xin xem xét cho Công ty dừng không góp vốn vào dự án này.

## **5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:**

- Mục đích đầu tư: Khách sạn, thương mại, dịch vụ với quy mô 25 tầng.
- Tổng mức vốn đầu tư 745 tỷ đồng và vốn điều lệ 427 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn 10 tỷ đồng, dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010.
- Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2015 là : 128.456.045 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác)
- Ngày 31/12/2014 đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su với số tiền là 819.670.000 đồng tương đương 81.967 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2015 số vốn góp của TRC tại công ty này chỉ còn 9.180.330.000 đồng, tương đương 918.033 cổ phiếu.

## **6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:**

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.
- Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008.
- Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn 7,61% tương đương 19,700 tỷ đồng.
- Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2015 là: 966.539.092 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác)
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa bán được.

## **7. Dự án Cty TNHH Đầu tư hạ tầng-VRG:**

- Mục đích đầu tư: Xây dựng và kinh doanh đường bê tông nhựa BOT tại Bình Dương.
- Tổng vốn điều lệ 268,507 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn 10% tương đương 26,815 tỷ đồng. Dự án này đã đưa vào hoạt động.
- Trong năm 2015 dự án đã bán thành công và đã được thoái vốn.

## **8. Dự án Cty CP An Thịnh - Việt Lào:**

- Mục đích đầu tư: Trồng, chế biến và kinh doanh nông sản
- Tổng vốn điều lệ: 50 tỷ đồng
- Kế hoạch góp vốn 10 tỷ đồng tương đương: 20%. Đến thời điểm 31/12/2013 Công ty đã góp vốn 1 tỷ đồng đạt 10%.
- Công ty CP An Thịnh - Việt Lào được Hội đồng Quản trị VRG thỏa thuận thoái vốn tại công văn số 652/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 12/05/2013, theo đó Hội đồng Quản trị Công ty CP An Thịnh Việt Lào đã có nghị quyết về phương án giải thể, đồng thời thành lập Ban thanh lý Công ty.
- Năm 2015 Công ty đã hoàn tất thủ tục giải thể, dự án đã được thoái vốn.



## Danh sách công ty liên quan: công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản mục (ĐVT: đồng)	Góp vốn trong năm 2015		Luỹ kế đến 31/12/2015
	Tăng	Giảm	
<b>Đầu tư vào công ty</b>	<b>86.376.042.000</b>	<b>0</b>	<b>731.676.600.588</b>
<i>Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS</i>	<i>86.376.042.000</i>	<i>0</i>	<i>731.676.600.588</i>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>59.269.850.950</b>
<i>Công ty CP CB &amp; XNK Gỗ Tây Ninh</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>24.500.000.000</i>
<i>Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>34.769.850.950</i>
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>0</b>	<b>27.814.553.550</b>	<b>106.380.330.000</b>
<i>Công ty CP TMDV &amp; DL Cao su</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>9.180.330.000</i>
<i>Công ty CP PT ĐT &amp; KCN Cao su VN</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>19.700.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng - VRG</i>	<i>0</i>	<i>26.814.553.550</i>	<i>0</i>
<i>Công ty CP Cao su Việt Lào</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>77.500.000.000</i>
<i>Công ty CP AN Thịnh - Việt Lào</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>0</i>
<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>86.376.042.000</b>	<b>27.814.553.550</b>	<b>897.326.781.538</b>



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TRC

**Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng**

**Mã chứng khoán: TRC**

Tổng số CP: 30.000.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 29.125.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 875.000 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2015: 49.686 đồng

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
<b>Tập đoàn CN Cao su Việt Nam</b>	<b>18.000.000</b>	<b>60,00%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>9.810.440</b>	<b>32,70%</b>
-Tổ chức	1.712.297	5,71%
-Cá nhân	8.098.143	26,99%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2.189.560</b>	<b>9,39%</b>
-Tổ chức	2.106.050	9,08%
-Cá nhân	83.510	0,31%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>875.000</b>	<b>2,91%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100%</b>



### Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2015

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	4106000341	18.000.000	60,00%

**Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành ( HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước) tại ngày 31/12/2015**

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	020109521	10.500.000	35,000%
Lê Văn Chành	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	290288403	4.502.600	15,009%
Trương Văn Minh	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	290885802	3.002.100	10,007%
Lê Bá Thọ	Tv.HĐQT	290435349	23.200	0,077%
Nguyễn Thanh Liêm	Tv.HĐQT độc lập	290020144	2.700	0,009%
Nguyễn Văn Hạnh	Phó TGD	290020678	14.200	0,05%
Hồ Ngọc Tùng	Phó TGD	281029520	1.800	0,006%
Bùi Thanh Tâm	Trưởng ban kiểm soát	290382468	0	0%
Trần Ngọc Ân	Kế toán trưởng	290248566	0	0%
<b>Tổng cộng</b>			<b>18.046.600</b>	<b>60,16%</b>

**Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**



### III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tình hình tài chính
  - ❖ Những cải tiến trong năm
  - ❖ Kế hoạch phát triển tương lai
-

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Khó khăn – Thuận lợi

#### Khó khăn

- Giá mủ cao su giảm mạnh; cạnh tranh giá bán gay gắt với cao su tự nhiên, tiểu điền; hiệu quả hoạt động kinh doanh thấp.
- Tiền lương giảm, thu nhập, đời sống công nhân tiếp tục sụt giảm, số lượng công nhân xin nghỉ việc tăng nhanh.
- Đầu tư phân bón trên vườn cây thấp, Bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển và đặc biệt trên vườn cây KTCB; Giông gió kèm theo mưa làm ngã đổ cây cao su với số lượng lớn.
- Tệ nạn trộm cắp mủ khai thác tuy có giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp, có tổ chức và trên diện rộng.
- Công tác Đầu tư 100% vốn ra nước ngoài tại Công ty phát triển cao su Tây Ninh-Siêm Riệp còn những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất, thời tiết khô hạn, cắt giảm 30% suất đầu tư làm ảnh hưởng đến tinh thần và chất lượng lực lượng lao động bản xứ, khó khăn trong giải ngân vốn vay từ Ngân hàng v.v...
- Đối với HDDH, người mua tiếp tục chịu lỗ nên có một số trường hợp xin ngưng thực hiện.

#### Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương. Sự hỗ trợ tích cực của các Ban và Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Được sự quan tâm thăm hỏi động viên, đóng góp của các cổ đông, các quỹ đầu tư nước ngoài.
- Thời tiết tương đối thuận lợi cho việc khai thác cao su.
- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô.
- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức sâu sắc các khó khăn nên đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ được đẩy mạnh. Tinh thần năng động sáng tạo ở các cấp quản lý được phát huy.

## Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2015

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
		2	3	4=3/2
A	B			
<b>A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:</b>				
<b>1-Diện tích khai thác:</b>	<b>ha</b>	<b>4.787</b>	<b>4.787</b>	<b>100%</b>
<b>2-Sản lượng khai thác:</b>	<b>tấn</b>	<b>10.350</b>	<b>10.505</b>	<b>101,5%</b>
<b>3-Năng suất:</b>	<b>tấn/ha</b>	<b>2,19</b>	<b>2,21</b>	<b>100,9%</b>
<b>4-Sản lượng chế biến:</b>	<b>tấn</b>	<b>12.490</b>	<b>11.823</b>	<b>94,7%</b>
Trong đó:-Mủ khai thác	"	10.350	10.505	101,5%
-Mủ thu mua	"	640	642	100,3
-Gia công	"	1.500	677	45,1%
<b>5-Sản lượng tiêu thụ:</b>	<b>tấn</b>	<b>11.119</b>	<b>10.965</b>	<b>98,6%</b>
Trong đó:-Mủ khai thác	"	10.650	10.496	98,6%
-Mủ thu mua	"	469	469	100%
+Xuất khẩu:	"	4.233	1.535	36,3%
-Trực tiếp	"	1.644	907	55,2%
-Uy thác qua Tập đoàn	"	1.000	0	
-Uy thác qua đơn vị khác	"	1.589	627	39,5%
+Nội tiêu:	"	6.886	9.431	137,0%
<b>6-Tồn kho cuối năm:</b>	<b>tấn</b>	<b>1.761</b>	<b>2.071</b>	<b>117,6%</b>
<b>B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:</b>				
<b>1-Giá thành:</b>		<b>29,99</b>	<b>28,47</b>	<b>94,9%</b>
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	30,00	28,28	94,3%
-Mủ thu mua	Tr đồng	29,92	32,73	109,4

<b>2-Giá bán:</b>		<b>31,44</b>	<b>30,90</b>	<b>98,3%</b>
	Tr đồng	31,50	30,82	97,8%
-Mũ thu mua	Tr đồng	30,12	32,78	108,8%
<b>3 -Tổng doanh thu:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>405,88</b>	<b>397,79</b>	<b>98%</b>
<b>4-Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>39,88</b>	<b>60,00</b>	<b>150,5%</b>
<b>5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>39,54</b>	<b>38,28</b>	<b>96,8%</b>
<b>5-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>37,73</b>	<b>44,08</b>	<b>116,8%</b>
<b>7-Tỷ suất lợi nhuận:</b>				
_ Trước thuế/doanh thu	%	9,76	13,85	141,9%
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	13,29	19,16	144,1%
<b>8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>100%</b>



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% 2015/2014
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.648.469</b>	<b>1.587.255</b>	<b>103,9</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>373.471</b>	<b>524.300</b>	<b>71,2</b>
Phải thu ngắn hạn	178.863	190.604	93,8
Hàng tồn kho	74.238	88.380	83,9
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.274.998</b>	<b>1.062.954</b>	<b>119,9</b>

Tổng tài sản tăng 3,9% so với 2014, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 1.587,3 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ tài sản ngắn hạn (giảm 28,8%) trong đó, tiền mặt giảm 87,9 tỷ đồng.

Thêm vào đó các khoản phải thu ngắn hạn cũng giảm hơn 12 tỷ đồng, tương đương giảm 6,2%. Bên cạnh đó, với mức tiêu thụ chậm và giá cao su giảm mạnh công ty đã giảm việc dự trữ hàng tồn kho từ 88,4 tỷ đồng xuống mức 74,2 tỷ đồng.

Chính những yếu tố trên dẫn đến tổng tài sản tăng mạnh so với năm trước.

### Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% 2015/2014
<b>Nợ phải trả</b>	<b>237.254</b>	<b>147.105</b>	<b>161,2</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>98.093</b>	<b>100.256</b>	<b>97,8</b>
Vay và nợ ngắn hạn	0	1.401	-
Phải trả người lao động	30.961	29.094	106,4
Quỹ khen thưởng phúc lợi	28.624	45.923	62,3
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>139.161</b>	<b>46.848</b>	<b>297,0</b>
Vay dài hạn	139.139	46.741	297,7

Nợ phải trả trong năm qua của công ty tăng mạnh, hơn 61,2% so với 2014. Chủ yếu là do công ty cơ cấu lại Vay nợ, chuyển từ vay ngắn hạn sang vay dài hạn. Cụ thể, vay dài hạn tăng từ 46,8 tỷ đồng lên mức 139,2 tỷ đồng. Đây là khoản vay phục vụ cho đầu tư dự án trồng cao su tại Công ty Cao su Tây Ninh – Siêm Riệp ở Campuchia. Tổng giá trị đầu tư vào dự án này đến 31/12/2015 là hơn 692 tỷ đồng.



## NHỮNG CÁI TIẾN TRONG NĂM

### Công tác chế biến

- Nghiệm thu và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cột A ở nhà máy Bền củi. Kết quả chất lượng nước thải đạt yêu cầu góp phần cải thiện môi trường nhà máy và khu dân cư, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .
- Đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động dự án mở rộng dây chuyền mũ tời công suất ban đầu 1.000 tấn /năm.
- Chất lượng chế biến năm 2015: Các loại sản phẩm đều được nâng cao chất lượng, Đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, giảm thiểu hàng ngoại lệ.
- Công tác bảo trì sửa chữa tốt từ đầu năm nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công xuất và chất lượng ổn định.
- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.
- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thực hiện thường xuyên nên hệ thống hoạt động ổn định.
- **Cơ cấu chế biến cao su khai thác và thu mua:**

C. Loại	Tổng số	SVR3L	SVR5	SVR10	SVR20	CV50	CV60	RSS3	NG.lệ	LETEX	T.thu	SKIM	
Sản lượng	tấn	11,146.4	1,566.7	87.9	1,973.6	177.9	61.3	902.1	118.9	109.9	5,479.9	184.6	483.5
Cơ cấu	%	100.0	14.1	0.8	17.7	1.6	0.6	8.1	1.1	1.0	49.2	1.7	4.3

### Công tác tài chính

- Năm 2015, Tài chính kế toán đã thường xuyên cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản. Trong đó, có thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia, trả nợ vay ngân hàng và các chế độ khác cho người lao động.
- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào Công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành.
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động.
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời.
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định.
- Tham mưu thực hiện huy động nguồn vốn nhân rồi gửi kỳ hạn tại các ngân hàng thu lãi hơn 5 tỷ đồng.

- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời và chính xác.

### **Công tác XDCCB**

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch XDCCB năm 2015 đạt 115%. (giá trị kế hoạch là 196.881.000.000 đồng; giá trị thực hiện đến 31/12/2015 là 227.365.000.000 đồng)
- Công ty đã thực hiện tiết giảm đầu tư một số hạng mục về thiết bị, chậm đầu tư các công trình chưa thật sự cần thiết theo chủ trương chung của Tập đoàn về tiết kiệm đầu tư.
- Đã triển khai thực hiện thi công duy tu, bảo dưỡng các công trình trụ sở, nhà xưởng, đường giao thông, mương thoát nước phục vụ cho sản xuất kinh doanh của đơn vị với 48 hạng mục. Tất cả các hạng mục được thi công kịp thời, đảm bảo chất lượng.
- Công tác lập kế hoạch XDCCB, báo cáo thực hiện kế hoạch chính xác kịp thời theo đúng quy định.
- Công tác thiết kế, lập dự toán, thẩm định, giám sát công trình luôn tuân theo đúng các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản.
- Công tác quản lý, sử dụng đất hiệu quả, đúng mục đích được thuê. Công việc chuyên mục đích sử dụng đất, điều chỉnh hợp đồng thuê đất, bàn giao đất về địa phương quản lý đúng quy định và được cập nhật kịp thời. Tuy nhiên, quy trình thủ tục quản lý, sử dụng đất nhiều, cồng kềnh, liên quan nhiều đơn vị hành chính xem xét, thời gian kéo dài nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý, sử dụng đất của Công ty.

### **Đánh giá kết luận:**

- Năm 2015, chủ động khắc phục những khó khăn, một lần nữa Công ty CP cao su Tây Ninh hoàn thành thắng lợi một số chỉ tiêu chủ yếu. Thị trường được ổn định trong hoàn cảnh nhu cầu và giá cao su xuống rất thấp. Công tác tiêu thụ ổn định, tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước, đa dạng hóa sản phẩm, tỷ lệ cơ cấu sản xuất hợp lý. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng; Đời sống công nhân tuy thấp nhưng vẫn tương đối so với mặt bằng chung trong khu vực, tiếp tục duy trì thành tích năng suất trên 2 tấn/ha. Hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn.
- Đạt được những kết quả trên là nhờ:
  - o Đẩy mạnh dân chủ rộng rãi thông qua quy chế dân chủ. Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ.
  - o Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.
  - o Phát huy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật.

Đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm.

- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.
- coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động được ưu tiên ở mọi giải pháp.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

<b>a. Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:</b>		
+ Diện tích khai thác	4,718,13	ha
+ Năng suất	1,91	tấn/ha
<b>b. Sản lượng chế biến:</b>	11.017	tấn
+ Mỏ khai thác:	9.017	tấn
+ Mỏ Thu mua:	1.000	tấn
+ Chế biến mỏ gia công:	1.000	tấn
<b>c. Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua):</b>	10.610	tấn
Trong đó : + Xuất khẩu:	1.744	tấn
- <i>Trực tiếp:</i>	1.000	tấn
- <i>Ủy thác:</i>	744	tấn
+ Nội tiêu:	8.866	tấn
<b>d. Giá thành bình quân:</b>	25.009.888	đồng/tấn
+ Mỏ khai thác:	25.000.000	đồng/tấn
+ Mỏ thu mua:	25.090.000	đồng/tấn
<b>e. Giá bán bình quân:</b>	25.926.193	đồng/tấn
+ Mỏ khai thác :	26.000.000	đồng/tấn
+ Mỏ thu mua :	25.294.514	đồng/tấn
<b>f. Tổng doanh thu:</b>	338.544.760.000	đồng
<b>g. Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	37.637.250.000	đồng
Trong đó: Lợi nhuận SXKD cao suq:	9.722.000.000	đồng

**h. Các khoản phải nộp ngân sách:** đồng

**i. Kế hoạch XDCB năm 2016:**

<b>* Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB</b>	<b>124.136.110.000</b>	<b>đồng</b>
- Đầu tư XDCB	20.385.260.000	đồng
- Trả nợ vay dài hạn ngân hàng	0	đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn	103.750.860.000	đồng
<b>* Tổng nguồn vốn</b>		<b>đồng</b>
- Nguồn vốn thừa năm trước	197.516.666.000	đồng
- Nguồn vốn huy động trong năm	33.641.106.000	đồng
<b>* Cân đối nguồn và vốn</b>		
- Nguồn vốn thừa/thiếu	107.021.652.000	đồng



## Các biện pháp thực hiện kế hoạch 2016:

Năm 2016 đã được dự báo là rất khó khăn cho ngành cao su tự nhiên, giá cả cao su tiếp tục duy trì ở mức thấp, cung cao su thiên nhiên tiếp tục vượt cầu. Giá dầu đang có xu hướng ngày càng giảm, các sản phẩm hóa dầu như cao su tổng hợp cũng đang cạnh tranh gay gắt với cao su tự nhiên.

Kinh tế thế giới chưa thoát khỏi suy thoái, tiềm ẩn nguy cơ như chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố; thu nhập, đời sống công nhân dự báo có thể giảm hơn năm 2015.

Dư địa cho các biện pháp giảm giá thành hầu như không còn.

Nhận thức được khó khăn trên, BLD công ty yêu cầu tập trung vào các nỗ lực sau để hoàn thành mục tiêu năm 2016:

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2015.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục rà soát và cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm có kiểm soát, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực. Tập trung các nguồn lực tiết kiệm được để đưa vào lương nhằm nâng cao thu nhập cho Công Nhân.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động.
- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết. Tái cấu trúc nội tại công ty theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả nhằm giảm tối đa chi phí hành chính.
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Phát Triển và ổn định Cao Su Tây Ninh - Siêm Riệp.
- Các tổ chức đoàn thể tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, giáo dục và động viên người lao động an tâm lao động sản xuất, phấn đấu vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh ổn định và có hiệu quả.



## IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
  - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
  - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-

## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2015 là một năm đầy biến động cho nền kinh tế thế giới với những diễn biến trái chiều nhau. Giá dầu và giá nguyên vật liệu thô trên thế giới giảm rất mạnh, kinh tế Trung Quốc và Nhật Bản hay Nga đều tăng trưởng chậm lại, trái lại, kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực, kinh tế Châu Âu phục hồi nhẹ là vài nét chính trong chân dung kinh tế toàn cầu năm 2015
- Kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2015 tương đối ổn định, lạm phát được kiểm soát, đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực là những điểm sáng của bức tranh kinh tế năm nay. Hoàn tất đàm phán kỹ thuật gia nhập TPP, GDP tăng cao, lạm phát thấp, nhưng công nợ chạm trần, cạn kiệt ngân sách là một số khía cạnh phản ánh bức tranh kinh tế Việt Nam năm nay. Việt Nam theo đuổi chính sách leo tỷ giá đồng Việt Nam vào đồng đôla Mỹ, do vậy sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế giảm đi rất nhiều.
- Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước, giá bán cao su thiên nhiên liên tục giảm mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cao su. Những nguyên nhân chính như thị trường tiêu thụ thế giới giảm mạnh, lượng cao su tồn kho trên thế giới lớn, các khách hàng nước ngoài ngừng thu mua mủ cao su khiến giá bán cao su trên thị trường giảm liên tục. Ngành cao su của Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng này. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực không ngừng của các cơ quan quản lý Nhà Nước và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khó khăn cũng từng bước được đẩy lùi.
- Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trong năm 2015 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: thời tiết mưa giông nhiều trong năm đã làm gãy đổ cây cao su với số lượng lớn, giá mủ cao su diễn biến phức tạp và giảm dần, thu nhập, đời sống công nhân giảm sút do tiền lương giảm mạnh, bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng, Corynespora, Botryodiplodia. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Năm 2015, Công ty khai thác được 10.505 tấn mủ quy khô, đạt 101,5 % kế hoạch năm; năng suất vườn cây bình quân đạt 2,19 tấn/ha (đây là năm thứ 11 liên tục Công ty nằm trong Câu lạc bộ 2 tấn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam với năng suất trên 2 tấn/ha/năm). Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thu mua 642 tấn mủ quy khô.
- Năm 2015, Công ty đã tiến hành tiêu thụ được 10.965 tấn thành phẩm các loại đạt 98,6% kế hoạch năm với giá bán bình quân 30,90 triệu đồng/tấn (đạt 98,3% kế hoạch). Tổng doanh thu Công ty mẹ là 397,79 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch năm, trong đó doanh thu kinh doanh cao su là 323,49 tỷ đồng đạt 96,4% kế hoạch năm

2015. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2015 đạt 51,85 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất năm 2015 đạt 54,79 tỷ đồng.

### Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2015

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	% KH
<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>				
Sản lượng khai thác	Tấn	10.350	10.505	101,5
Năng suất	Tấn/ha	2,19	2,21	100,9
Sản lượng chế biến	Tấn	12.490	11.823	94,7
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	11.119	10.965	98,6
Tồn kho cuối năm	Tấn	1.761	2.071	117,6
<b>Giá thành</b>				
	Triệu đ/tấn	<b>29,99</b>	<b>28,48</b>	<b>94,9</b>
- Mủ thu mua	-	30,00	28,28	94,3
- Mủ khai thác	-	29,92	32,73	109,4
<b>Giá bán</b>				
	Triệu đ/tấn	<b>31,44</b>	<b>30,90</b>	<b>98,3</b>
- Mủ thu mua	-	31,50	30,82	97,8
- Mủ khai thác	-	30,12	32,78	108,8
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Nghìn đồng</b>	<b>405.884.703</b>	<b>397.792.388</b>	<b>98,0</b>
Trong đó: Cao su tự khai thác	-	335.475.000	323.492.739	96,4
<b>Tổng LNTT</b>	-	<b>39.882.733</b>	<b>60.006.104</b>	<b>150,5</b>
Trong đó: Cao su tự khai thác	-	15.975.000	26.690.688	167,1
<b>Tỷ lệ cổ tức trên VDL</b>	<b>%</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>100</b>



## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh , báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.
- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 17/04/2015
- Trong công tác quản lý, HĐQT đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý Công ty như Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty để công tác quản lý, điều hành được tốt hơn.



## CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

- Năm 2016 đã được dự báo là rất khó khăn cho ngành cao su tự nhiên, giá cả cao su tiếp tục duy trì ở mức thấp, cung cao su thiên nhiên tiếp tục vượt cầu. Giá dầu đang có xu hướng ngày càng giảm, các sản phẩm hóa dầu như cao su tổng hợp cũng đang cạnh tranh gay gắt với cao su tự nhiên.
- Kinh tế thế giới chưa thoát khỏi suy thoái, tiềm ẩn nguy cơ như chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố; thu nhập, đời sống công nhân dự báo có thể giảm hơn năm 2015.
- Dự địa cho các biện pháp giảm giá thành hầu như không còn.
- Nhận thức được khó khăn trên, BLĐ công ty yêu cầu tập trung vào các nỗ lực sau để hoàn thành mục tiêu năm 2016:
- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2015.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục rà soát và cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm có kiểm soát, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực. Tập trung các nguồn lực tiết kiệm được để đưa vào lương nhằm nâng cao thu nhập cho Công Nhân.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết. Tái cấu trúc nội tại công ty theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả nhằm giảm tối đa chi phí hành chính.
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Phát Triển và ổn định Cao Su Tây Ninh - Siêm Riệp
- Các tổ chức đoàn thể tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, giáo dục và động viên người lao động an tâm lao động sản xuất, phấn đấu vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh ổn định và có hiệu quả.

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2016 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH 2016</b>
<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>		
<b>Sản lượng khai thác</b>	<b>Tấn</b>	<b>9.017</b>
<b>Sản lượng chế biến</b>	<b>-</b>	<b>11.017</b>
- Mủ khai thác	-	9.017
- Mủ thu mua	-	1.000
- Mủ gia công	-	1.000
<b>Diện tích khai thác</b>	<b>Ha</b>	<b>4.718,13</b>
<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>10.610</b>
- Xuất khẩu	-	1.744
- Nội tiêu	-	8.866
<b>Giá thành</b>		
<b>Giá thành</b>	<b>đ/tấn</b>	<b>25.009.888</b>
- Mủ khai thác	-	25.000.000
- Mủ thu mua	-	25.090.000
<b>Giá bán</b>	<b>-</b>	<b>25.926.193</b>
- Mủ khai thác	-	26.000.000
- Mủ thu mua	-	25.294.514
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>đồng</b>	<b>338.544.760.000</b>
<b>Tổng LNTT</b>	<b>-</b>	<b>37.637.250.000</b>
Trong đó: Cao su tự khai thác	-	9.722.000.000

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



- 
- ❖ Hội đồng quản trị
  - ❖ Ban Kiểm soát
  - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
  - ❖ Quan hệ cổ đông
-

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
02	Lê Văn Chành	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
03	Lê Bá Thọ	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập
04	Trương Văn Minh	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập

### Hoạt động của HĐQT

#### Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 05 phiên và đã ban hành 04 Nghị quyết điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2015 Công ty đã đề ra.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch	5/5	100%	-
2	Lê Văn Chành	Thành viên	5/5	100%	-
3	Lê Bá Thọ	Thành viên	5/5	100%	-
4	Trương Văn Minh	Thành viên	5/5	100%	-
5	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	5/5	100%	-

#### Các Nghị quyết thông qua trong năm

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
1	48/NQHĐQT-CSTN	13/01/2015	- Thông qua báo cáo tình hình SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015 - Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 17/04/2015 tại Văn phòng Công ty CP Cao su Tây Ninh
2	651/NQHĐQT-CSTN	22/04/2015	- Thống nhất chia cổ tức năm 2014 là 25% mệnh giá (2.500đ/cổ phiếu). Thời hạn chốt danh sách để hưởng cổ tức là ngày 18/05/2015. - Giao cho Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo đúng nguyên tắc và quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

3	1088/NQHĐQT-CSTN	09/07/2015	- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2015
4	1577/NQHĐQT-CSTN	02/10/2015	- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 9 tháng đầu năm 2015
5	1743/NQHĐQT-CSTN	25/11/2015	- Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 là 7,5%/ mệnh giá (750đ/cổ phiếu). Thời hạn cuối cùng chốt danh sách để hưởng cổ tức là 18/12/2015.  - Giao cho Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo đúng nguyên tắc và quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có**



## Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Phân tích thông tin, đánh giá tiềm năng phát triển của các dự án đầu tư để hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 17/04/2015, hỗ trợ tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong việc chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
- Các tiểu ban đã tham mưu trong việc xây dựng định hướng mục tiêu và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015.
- Ban Quan hệ cổ đông luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc làm việc và tiếp xúc với các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC như báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, nghị quyết của HĐQT để cập nhật tình hình cổ phiếu TRC trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, Ban quan hệ cổ đông Công ty thường xuyên cập nhật thông tin trên website Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

## Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
02	Lê Văn Chành	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
03	Lê Bá Thọ	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
04	Trương Văn Minh	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập

## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia giám sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2015 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

### Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

#### Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	446.870 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	40.130 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền:	15% mệnh giá

Năm 2015, trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới bất ổn, sự suy thoái kinh tế của các nước lớn làm giá dầu thế giới giảm mạnh làm ảnh hưởng rất lớn đến giá cao su thiên nhiên. Ngoài ra, tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu cao su thiên nhiên và hơn nữa là nền kinh tế Trung Quốc trong năm qua có dấu hiệu chững lại, tình hình Biển Đông cũng mất ổn định cũng làm ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu cao su mủ biên trong năm qua.

Vượt qua những khó khăn và thách thức nêu trên, trong năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý phù hợp như: tăng cường công tác quản lý kỹ thuật vườn cây cao su khai thác, tổ chức quản lý chặt chẽ và đẩy mạnh công tác thu mua mủ cao su tiểu điền, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư, tiết giảm chi tiêu, hạ giá thành sản phẩm nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.



Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Cao su Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn	-	373.471	-
2	Tài sản dài hạn	-	1.274.998	-
<b>Tổng tài sản</b>		<b>-</b>	<b>1.648.469</b>	
3	Nợ phải trả	-	237.254	-
4	Vốn chủ sở hữu	-	1.411.215	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>-</b>	<b>1.648.469</b>	
5	Tổng doanh thu	405.884	397.792	98,0%
6	Tổng chi phí	366.002	337.786	92,3%
7	Tổng LNTT	39.882	60.006	150,5%
8	Tổng LNST	-	54.788	-
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	10.350	10.505	101,5%
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	12.490	11.823	94,7%
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	11.119	10.965	98,6%
12	Giá bán bình quân (đồng/tấn)	31.441	30.904	98,3%

## Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2015:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả	Mức đạt năm 2015
Tỷ số thanh toán nhanh	1,26 lần
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	1,57 lần
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	15,89 %
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	4,45 %
Hệ số bảo toàn vốn	1,006 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tây Ninh có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết và đảm bảo tăng trưởng vốn của chủ sở hữu, của cổ đông góp vốn.

Năm 2015, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và chia cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư Phát triển: 6,811 tỷ đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 26,018 tỷ đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 152 triệu đồng.
- Chia cổ tức năm 2014 bằng 25% mệnh giá trong năm 2015 bằng tiền mặt.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 1743/NQHĐQT-CSTN ngày 25/11/2015, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt là 7,5% mệnh giá.

### Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành 05 Nghị quyết để điều hành những vấn đề SXKD, như sau:

- Thông qua thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
- Thống nhất chia cổ tức bằng tiền mặt 25% mệnh giá.
- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2015.

- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 9 tháng đầu năm 2015.
- Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt 7,5% mệnh giá.

## Công tác đầu tư

### Đầu tư XDCB năm 2015 của Công ty:

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB với tổng số vốn là: 44,172 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho trồng mới, tái canh và chăm sóc cao su KTCB là: 19,461 tỷ đồng (chiếm 44,06%); còn lại 24,711 tỷ đồng là đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, dây chuyền sản xuất mù tạt xông khói, thiết bị là những hạng mục thiết yếu phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Về cơ bản, công ty đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB và theo kế hoạch đầu tư XDCB đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Công ty đã tiến hành thanh lý 272,46 ha cây cao su đã đến đến tuổi thanh lý, lợi nhuận thu được 22,662 tỷ đồng.

### Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Trong năm 2015, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty PTCS Tây Ninh Siêm Riệp với số tiền là 86,376 tỷ đồng đảm bảo về hồ sơ và thủ tục góp vốn.

Về công tác thoái vốn: Công ty đã thực hiện thoái 100% vốn góp vào Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng VRG và Công ty CP An Thịnh Việt Lào.

Về đầu tư dài hạn: Công ty đang thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp, Công ty tiếp tục rà soát lại các danh mục đầu tư, chỉ đầu tư vào các dự án thuộc ngành nghề chính, từng bước thực hiện lộ trình thoái vốn tại các dự án không thuộc ngành nghề chính theo định hướng của Tập đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## Về tiền lương

Năm 2015, do giá cao su giảm mạnh so với năm 2014, vì vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập của CVCNV Công ty. Tuy nhiên, để đảm bảo đạt chỉ tiêu về lợi nhuận, Công ty đã xin Tập đoàn thỏa thuận chủ trương quỹ lương năm 2015 bằng 95% so với năm 2014. Vì vậy với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, Công ty đã trích quỹ tiền lương năm 2015 với số tiền là 160.186 triệu đồng và thu nhập bình quân CBCNV năm 2015 là 6,02 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ lương một cách hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

### Kiểm soát công nợ:

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời.

## Các công tác khác của Ban kiểm soát

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời.

## Nhận xét đánh giá

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.

Ban điều hành Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên, trên cơ sở đó đã chỉ đạo sâu sát tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty đem lại hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ cán bộ nhiều năm gắn bó với Công ty quản lý, có kinh nghiệm trong công tác tổ chức và quản lý, khai thác sản lượng mù, chế biến sản phẩm, quy trình kỹ thuật được nghiêm túc thực hiện nên năm 2015 công ty đã đạt được năng suất 2,19 tấn/ha là một trong những đơn vị có năng suất khai thác cao của Tập đoàn.

## Phương hướng nhiệm vụ năm 2016

Triển khai nhiệm vụ công tác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty.

Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và năm 2016 theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCB, thanh lý vườn cây và kiểm tra, theo dõi dự án đầu tư tại Công ty PTCS Tây Ninh Siêm Riệp tại Campuchia.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Cao su Tây Ninh, tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2016, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Cao su Tây Ninh.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban trực thuộc công ty đã sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

### Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
	Hứa Ngọc Hiệp	0	59.280.000	28.327.900		
	Lê Văn Chành	296.400.000	0	26.638.660		
	Trương Văn Minh	262.200.000	0	23.053.660		
	Lê Bá Thọ	0	52.440.000	6.153.660		
	Nguyễn Thanh Liêm	262.200.000	0	6.153.660		
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
	Bùi Thanh Tâm	0	52.440.000	4.404.090		
	Đỗ Thị Thanh Vân	0	52.440.000	4.404.090		
	Nguyễn Hồng Thái	0	52.440.000	4.011.945		Không có phát sinh
<b>3</b>	<b>Ban điều hành</b>					
	Lê Văn Chành	Như trên	Như trên	Như trên		
	Trương Văn Minh	Như trên	Như trên	Như trên		
	Nguyễn Văn Hạnh	262.200.000	0	23.053.660		
<b>4</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					
	Trần Ngọc Ân	239.400.000	0	21.786.730		
<b>5</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>					
	Nguyễn Thái Bình	0	29.000.000	4.011.945		

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2015): không có

## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	21.899.580.523
		Cổ tức đã trả	58.500.000.000
		Phải thu ngắn hạn khách hàng	2.656.584.000
Công ty CP Chế biến XNK gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	20.199.447.144
Công ty CP TMDV & Du lịch Cao su	Cùng Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	7.113.457.455
		Mua hàng hóa dịch vụ	139.500.000
Chi nhánh Công ty CP Thể thao Cao su	Cùng Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	4.774.600.000
		Mua hàng hóa dịch vụ	100.000.000
Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Việt Lào	Cùng Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.177.145.000
Công ty CP XK Cao su VRG Nhật Bản	Cùng Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.290.000.000
Công ty CP Gỗ MDF VRG Dongwha	Cùng Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	7.743.174.743
		Phải thu ngắn hạn khách hàng	61.798.651
Tạp chí Cao su Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	Mua hàng hóa dịch vụ	1.171.524.000
		Phải trả cho người bán ngắn hạn	231.000.000
Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	Cùng Công ty mẹ	Mua hàng hóa dịch vụ	10.676.344
Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	Mua hàng hóa dịch vụ	474.252.271
Công ty CP Cơ khí Cao su	Cùng Công ty mẹ	Mua hàng hóa dịch vụ	7.354.975.455
Chi nhánh Công ty CP TMDV & Du lịch Cao su (Hà Nội)	Cùng Công ty mẹ	Nhận ứng trước tiền hàng	782.250
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và HĐQT			2.552.553.604

## Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Ban quan hệ cổ đông đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao. Do vậy, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh với mã chứng khoán TRC đã được vinh dự nằm trong Top 5 Doanh nghiệp niêm yết hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2012. Trong 2 năm liên tiếp Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có Báo cáo thường niên nằm trong TOP 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013 và 2014 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đánh giá và bình chọn.

## QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thiết nghĩ hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa TRC và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.taniruco.com.vn/home.php>

TRC luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



## CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2015



Số: 62/2016/BC.KTTC-AASC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được lập ngày 12 tháng 03 năm 2016, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Bùi Văn Thảo

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên

Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2202-2013-002-1

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2015

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>373,470,919,561</b>	<b>524,300,635,751</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>92,676,694,095</b>	<b>180,602,038,721</b>
1. Tiền		24,976,694,095	40,402,038,721
2. Các khoản tương đương tiền		67,700,000,000	140,200,000,000
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			<b>43,775,000,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn			43,775,000,000
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>178,863,245,735</b>	<b>190,604,720,173</b>
1. Phải thu khách hàng		5,929,916,707	5,062,400,976
2. Trả trước cho người bán		161,516,122,896	170,393,443,896
3. Các khoản phải thu khác		12,695,668,750	16,427,337,919
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-1,278,462,618	-1,278,462,618
<b>IV- Hàng tồn kho</b>		<b>74,238,886,536</b>	<b>88,380,715,591</b>
1. Hàng tồn kho		75,185,497,411	88,710,126,674
1. Hàng tồn kho		-946,610,875	
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>27,692,093,195</b>	<b>20,938,161,266</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		36,138,244	226,234,595
2. Thuế GTGT được khấu trừ		<b>27,169,047,513</b>	<b>17,180,505,876</b>
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước		<b>486,907,438</b>	<b>1,845,776,026</b>

<b>B-TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1,274,998,145,696</b>	<b>1,062,954,798,070</b>
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)		
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>1,730,220,000</b>	<b>1,637,196,000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	1,730,220,000	0
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>263,531,725,344</b>	<b>265,161,149,001</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	260,809,230,410	262,105,867,134
*Nguyên giá	486,372,209,250	480,610,876,940
*Giá trị hao mòn lũy kế	-225,562,978,840	-218,505,009,806
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
3. Tài sản cố định vô hình	2,722,494,934	3,055,281,867
*Nguyên giá	3,302,686,415	3,279,675,215
*Giá trị hao mòn lũy kế	-580,191,481	-224,393,348
4. Chi phí XDCB dở dang	837,178,962,974.00	
<b>III- Bất động sản đầu tư</b>		
<b>IV-Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>837,178,962,974</b>	<b>597,776,584,928</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	837,178,962,974	597,776,584,928
<b>V- Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>171,398,601,264</b>	<b>196,871,161,683</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	72,572,177,796	71,206,594,325
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	106,380,330,000	133,194,883,550
3. Dự phòng đầu tư tái chính dài hạn	-7,553,906,532	-7,530,316,192
<b>V – Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1,158,636,114</b>	<b>1,508,706,458</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	1,158,636,114	1,508,706,458
<b>V-Lợi thế thương mại</b>		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>1,648,469,065,257</b>	<b>1,587,255,433,821</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A-NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>		<b>237,253,867,031</b>	<b>147,105,010,011</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>		<b>98,092,862,040</b>	<b>100,256,519,173</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn		7,552,908,944	4,767,879,631
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2,635,509,532	5,243,732,560
3. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước		3,538,371,523	10,612,882,322
4. Phải trả người lao động		30,961,159,163	29,093,672,969
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1,538,730,737	1,505,703,833
6. Phải trả ngắn hạn khác		23,241,818,871	1,709,057,205
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		0	1,401,062,000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		28,624,363,270	45,922,528,653
<b>II- Nợ dài hạn</b>		<b>139,161,004,991</b>	<b>46,848,490,838</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		139,139,420,000	46,741,200,000
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		21,584,991	107,290,838

<b>B-VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>1,411,215,198,226</b>	<b>1,440,150,423,810</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,411,215,198,226</b>	<b>1,440,150,423,810</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300,000,000,000	300,000,000,000
2. Cổ phiếu quỹ	-43,777,986,793	-43,777,986,793
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	40,025,314,407	2,272,172,905
4. Quỹ đầu tư phát triển	1,052,988,437,587	1,044,870,937,831
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61,979,433,025	136,785,299,867
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)</b>	<b>1,648,469,065,257</b>	<b>1,587,255,433,821</b>

Người lập biểu



Trang Minh Trung

Kế toán trưởng



Trần Ngọc Ân

Tây Ninh, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Văn Chánh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH Năm 2015

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014 (đã điều chỉnh)
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>362,947,258,988</b>	<b>501,168,025,019</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			530,000,000
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01 - 02)</b>		<b>362,947,258,988</b>	<b>500,638,025,019</b>
4. Giá vốn hàng bán		295,297,603,149	379,379,347,278
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>		<b>67,649,655,839</b>	<b>121,258,677,741</b>
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		<b>8,660,016,487</b>	<b>24,717,910,457</b>
7. Chi phí tài chính		200,090,120	-136,413,923
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>78,537,177</i>	<i>249,343,690</i>
8. Chi phí bán hàng		2,461,947,292	4,167,213,475
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		38,068,490,329	26,542,630,179
<b>10. Lợi nhuận thuần từ HĐ KD [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]</b>		<b>40,688,903,493</b>	<b>120,635,733,695</b>
11. Thu nhập khác		23,880,670,559	44,973,676,946
12. Chi phí khác		1,708,533,688	1,433,173,325
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>		<b>22,172,136,871</b>	<b>43,540,503,621</b>
<b>14. Lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>		<b>5,109,758,908</b>	<b>5,232,575,228</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>		<b>62,861,040,364</b>	<b>164.176.237.316</b>
16.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		8,158,321,323	25.250.975.401
16.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-85,705,847	
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>		<b>54,788,424,888</b>	<b>138.925.261.915</b>
<b>17.3. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ</b>		<b>54,788,424,888</b>	<b>138.925.261.915</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		<b>1.881</b>	<b>4.770</b>

Người lập biểu



Trang Minh Trung

Kế toán trưởng



Trần Ngọc Ân

Tây Ninh, ngày 12 tháng 03 năm 2016



Lê Văn Chánh

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### Theo phương pháp gián tiếp

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014 (đã điều chỉnh)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>62.861.040.364</b>	<b>164.176.237.316</b>
<b>6 Điều chỉnh cho các khoản</b>			
1. Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	27.893.024.866	25.930.755.275
2. Các khoản dự phòng	03	640.790.132	-220.965.972
3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-8.320.761	-198.615.070
4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-29.585.838.081	-142.634.666.873
5. Chi phí lãi vay	06	78.537.177	249.343.690
<b>14 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>61.879.233.697</b>	<b>47.302.088.366</b>
1. Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.751.983.684	-64.981.359.510
2. Tăng, giảm hàng tồn kho	10	13.524.629.263	5.975.828.034
3. Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.364.560.141	-56.753.772.876
4. Tăng, giảm chi phí trả trước	12	540.166.695	-374.955.570
5. Tiền lãi vay đã trả	14	-81.152.496	-1.741.529.479
6. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-15.824.055.895	-21.119.344.191
7. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	38.080.780.578	0
8. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-43.071.408.397	-35.796.732.147
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>61.995.409.494</b>	<b>-127.489.777.373</b>

<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-283.843.166.986	-228.760.675.645
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	37.727.492.516	68.558.935.815
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	43.775.000.000	248.505.942.328
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	-11.831.100.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	29.155.401.211	819.670.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.906.602.602	38.050.401.491
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>-166.278.670.657</b>	<b>115.343.173.989</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	92.398.220.000	95.149.774.500
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-1.401.062.000	-422.552.054.207
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-72.816.890.000	-70.681.087.500
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>18.180.268.000</b>	<b>-398.083.367.207</b>
<b>50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>-87.933.665.387</b>	<b>-410.229.970.591</b>
<b>60 Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>180.602.038.721</b>	<b>590.633.394.242</b>
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		8.320.761	198.615.070
<b>70 Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>		<b>92.676.694.095</b>	<b>180.602.038.721</b>

Người lập biểu



Trang Minh Trung

Kế toán trưởng



Trần Ngọc Ân

Tây Ninh, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Văn Chánh



**Xác nhận của người đại diện trước pháp luật**

**CTCP Cao su Tây Ninh**



Tổng Giám đốc  
Lê Văn Chành



TRC - Chất lượng là nền tảng phát triển bền vững cùng hành tinh xanh



Trụ sở : Quốc lộ 22B - Hiệp Thạnh - Gò Dầu - Tây Ninh

Điện thoại: 066. 3853606 – 3853232

Fax: 066. 385 3608

Email: [taniruco@gmail.com](mailto:taniruco@gmail.com)

Website: [www.taniruco.com.vn](http://www.taniruco.com.vn)

